

Số: *1198* /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày *20* tháng *7* năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam**

TRUNG TÂM INTERNET VIỆT NAM

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số: *4401*.....

Ngày: *21* / *7* / *2015*..

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1593/QĐ-TTg ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Trung tâm Internet Việt Nam là tổ chức trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện chức năng quản lý (bao gồm: đăng ký, cấp, phân bổ, thu hồi, ngừng, tạm ngừng) và thúc đẩy việc sử dụng tài nguyên Internet ở Việt Nam; thiết lập, quản lý và khai thác Hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia.

Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Internet Network Information Center (viết tắt là: VNNIC).

Trung tâm Internet Việt Nam là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật, có trụ sở chính đặt tại Thành phố Hà Nội.

**Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

Trung tâm Internet Việt Nam có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Thực hiện việc cấp, phân bổ, ngừng, tạm ngừng, thu hồi địa chỉ (IP) và số hiệu mạng (ASN) ở cấp quốc gia.

2. Tổ chức việc đăng ký sử dụng và thực hiện việc ngừng, tạm ngừng, thu hồi tên miền quốc gia Việt Nam và các tên miền thuộc quyền quản lý của Việt Nam.

3. Xây dựng và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt quy hoạch tài nguyên Internet, kế hoạch phát triển, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

4. Thiết lập, quản lý, khai thác hoạt động hệ thống máy chủ tên miền (DNS) quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia; đăng ký và duy trì địa chỉ IP, số hiệu mạng cho Internet Việt Nam; tham gia khai thác các công nghệ liên quan đến tài nguyên Internet và giao thức IP.

5. Lựa chọn, ký kết hợp đồng với các nhà đăng ký tên miền .vn.

6. Kiểm tra, giám sát việc cấp, đăng ký, sử dụng địa chỉ IP, số hiệu mạng và tên miền đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động Internet.

7. Nghiên cứu đề xuất và tham gia với các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ để xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về công tác quản lý nhà nước về tài nguyên Internet, về cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet trên phạm vi cả nước.

8. Phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ trong công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động của hội và tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực Internet.

9. Đại diện cho Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia các hoạt động của các tổ chức Internet quốc tế liên quan đến tài nguyên Internet theo phân công, ủy quyền của Bộ Thông tin và Truyền thông.

10. Tham gia thu thập, phân tích, đánh giá các thông tin, các số liệu thống kê liên quan tới hoạt động Internet nói chung và tài nguyên Internet nói riêng theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

11. Thu phí và lệ phí các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và theo quy định của pháp luật.

12. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

13. Hợp tác với các tổ chức quốc tế để khai thác dự phòng hệ thống cho tên miền quốc gia, đăng ký và duy trì tài nguyên Internet Việt Nam, quảng bá quốc tế về Internet Việt Nam và phát triển sử dụng tên miền quốc gia.

14. Bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống DNS quốc gia, Trạm trung chuyển Internet quốc gia và các hoạt động liên quan đến tài nguyên Internet.

15. Tham gia cung cấp các dịch vụ liên quan đến tài nguyên Internet, công nghệ thông tin và tham gia các hoạt động có liên quan để tạo thêm các nguồn thu khác nhằm mở rộng phạm vi và quy mô hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm

vụ, quyền hạn của Trung tâm theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo toàn và phát triển các nguồn lực được giao.

16. Quản lý về tổ chức, cán bộ, viên chức và tài chính, tài sản, hồ sơ, tài liệu của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế**

#### **1. Lãnh đạo**

Trung tâm Internet Việt Nam có Giám đốc, các Phó giám đốc.

Giám đốc chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Phó Giám đốc giúp Giám đốc điều hành các mặt công tác của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

#### **2. Tổ chức bộ máy:**

Các đơn vị chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế toán.
- Phòng Quản lý tài nguyên Internet.
- Phòng Kinh tế.
- Phòng Quan hệ cộng đồng và Thống kê.
- Phòng Kỹ thuật.
- Đài DNS và VNIX.

Các đơn vị trực thuộc:

- Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc do Giám đốc Trung tâm xây dựng, trình Bộ trưởng quyết định.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chức năng do Giám đốc Trung tâm quy định; mối quan hệ công tác giữa các đơn vị của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quy định.

3. Biên chế cán bộ, viên chức của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm xây dựng trình Bộ trưởng quyết định.

### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ Quyết định số 02/2008/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Internet Việt Nam.

### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Giám đốc Trung tâm Internet Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- UBND, Công an: TP. Hà Nội, TP. HCM, TP. Đà Nẵng;
- Kho bạc Nhà nước: TP. Hà Nội, TP. HCM, TP. Đà Nẵng;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
- Trang TTĐT của Bộ TT&TT;
- Lưu: VT, TCCB.



**Nguyễn Bắc Sơn**